# 40. Bác Hồ ở Pác Bó

Ngày mồng 3 tết, năm Tân Tỵ, tức ngày 8 tháng 2 năm 1941, Bác về đến Pác Bó. Pác Bó thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Nơi đây núi rừng trùng điệp và địa thế hiểm trở rất có lợi cho hoạt động bí mật của cán bộ Việt Minh, nhiều cơ sở cách mạng ở vùng Pác Bó đã được xây dựng vững chắc.

Gia đình cụ Máy Lỳ là một trong những cơ sở chúng tôi chọn làm nơi để Bác ở và làm việc. Gia đình chỉ có ba người: cụ ông, cụ bà và cô con gái. Nhà không được rộng nhưng thoáng mát, ngay bìa rừng và kín đáo, đi lại rất thuận tiện. Gia đình đón tiếp Bác và chúng tôi rất thân mật.

Sau bữa cơm tết chiều mồng 3, Bác đã chỉ thị chúng tôi phải nghiên cứu từng nơi và làm việc cho thích hợp và kín đáo hơn. Bác nói đại ý: “Ở đây dựa vào dân thì cũng có cái thuận lợi nhưng cũng có cái không lợi cả cho yêu cầu hoạt động bí mật của ta mà cũng không tiện cho sinh hoạt của dân, nên phải “sáu sán” thôi…”. “Sáu sán” tiếng địa phương có nghĩa là vào núi. Mà đã vào núi thì phải ở hang hoặc dựng lán…Và ngay tối hôm đó bên bếp lửa nhà sàn, Bác hỏi cụ Máy Lỳ ở đây có chỗ nào mưa không hắt tới không? Như vậy chúng tôi hiểu ý Bác là phải ở hang. Chúng tôi bàn cách tìm hang. Cụ Máy Lỳ cho biết gia đình cụ có một cái hang sâu và rất kín dùng lánh nạn khi có biến (có phỉ về cướp, giết). Sáng hôm sau (ngày mùng 4 tết), chúng tôi mời Bác đi. Xem hang nhà cụ Máy Lỳ, Bác ưng ngay. Chúng tôi quyết định tiến hành công tác chuẩn bị vào hang. Anh Phùng Chí Kiên giao cho tôi liên hệ với cơ sở để chuẩn bị các thứ. Anh Cáp, anh Lộc được phân công trở lại hang nghiên cứu thêm lối vào, đường ra và tình hình cụ thể trong hang.

Cụ Máy Lỳ cho chúng tôi mượn 5 tấm ván gỗ nghiến. Ván hơi ngắn nên khi kê để ngủ phải nằm hơi co mới đủ chỗ cho 5 người. Chúng tôi chặt cây làm một cái giá trên có liếp nứa để Bác và anh em đặt túi đựng quần áo.

Ngày 5 tết thì Bác và chúng tôi dọn vào hang. Cùng ở hang với Bác có anh Phùng Chí Kiên, Hoàng Sâm, Thế An, anh Cáp, anh Lộc và tôi. Nhóm công tác của chúng tôi do anh Phùng Chí Kiên phụ trách, còn các anh Quốc Vân, Đức Thanh (tức Đàm Minh Viễn) là đường dây liên lạc đồng thời phụ trách lực lượng vũ trang bảo vệ vòng ngoài.

Ở hang được ít lâu, chúng tôi thấy trong người rất mệt. Sức khỏe của Bác lúc đó cũng không được tốt lắm. Người gầy, nước da xấu, ăn uống kham khổ mà Bác lại làm việc căng thẳng nên chúng tôi rất lo.

Tuy nói là bảo vệ Bác, nhưng thực chất Bác lại là người dạy chúng tôi rất nhiều trong công tác bảo vệ. Bác quan tâm giáo dục chúng tôi chi li từng việc rất bổ ích. Những việc tiếp xúc với dân trước hết phải được dân quý mến, tin tưởng nhưng đồng thời phải có câu chuyện hóa trang hợp lý đảm bảo giữ bí mật công việc cách mạng đang làm. Và thực tế chúng tôi đã làm tốt lời Bác dạy. Những cơ sở cách mạng ở vùng Pác Bó ngay cả như anh Đại Lâm cũng chỉ biết có cán bộ Trung ương quan trọng về nhưng không biết có bao nhiêu người, cụ thể là ai và hiện nay ở đâu.

Còn chuyện nhận lương thực do dân giúp đỡ, Bác dạy mỗi lúc phải có giờ giấc, cách làm, cách đi lại khác nhau không để địch nắm được quy luật hoạt động của ta, ngày nhận lương thực chuyển đến phải luôn thay đổi. Gạo và muối do các cơ sở vận động quyên góp không nên tập trung để ở một nhà, phải phân tán mỗi nơi một ít. Đồ dùng cho hậu cần mượn của dân phải mỗi nhà một thứ, thậm chí có thứ phải mượn nhiều nhà …Bác kể cho chúng tôi nghe rất nhiều những mẩu chuyện về đời hoạt động của Bác khi còn ở nước ngoài, nội dung mỗi chuyện tuy xảy ra ở các nước khác nhau nhưng đều nhằm giáo dục chúng tôi ý thức giữ bí mật. Cuối cùng Bác dạy: “trong điều kiện và hoàn cảnh cách mạng nước ta hiện nay, bí mật phải được coi là nguyên tắc trong mọi hoạt động của Đảng…”.

Khi đó, tuy Pác Bó là khu vực an toàn hơn các khu khác trong vùng, nhưng lại là nơi kẻ địch luôn dòm ngó, tìm kiếm, tổ chức phục kích các ngả đường nghi có cán bộ của ta đi qua. Cách nơi Bác về phía bản Lũng 10 cây số, chúng dựng đồn với hơn một trung đội lính dõng do Pháp chỉ huy tổ chức tuần tra, kiểm soát, bắt bớ hoặc càn quét những bản nghi có cán bộ của ta hoạt động. Đồng thời hoạt động của bọn phỉ lúc này cũng rất táo tợn nên chúng tôi càng lo lắng, trăn trở về nhiệm vụ bảo vệ Bác.

Hằng ngày sau giờ làm việc buổi chiều, Bác thường đi dạo leo núi, nhưng thực ra là Bác đi nắm tình hình khu vực, mặc dù phần lớn anh em chúng tôi hoạt động ở vùng này lâu nay quen với lội suối, trèo đèo nhưng đôi lúc phải vừa đi, vừa chạy mới theo kịp Bác. Có nhiều việc đơn giản nhưng khi Bác hỏi anh em chúng tôi không trả lời được. Cũng có việc chúng tôi đã làm nhưng khi nghe Bác giảng giải mới biết mình còn đơn giản và khờ dại quá. Ý thức cảnh giác có nghĩ đến nhưng cách giữ bí mật còn tùy tiện, non kém. Bác dạy chúng tôi hoạt động ở vùng núi, dân thưa khi đi công tác tốt nhất là phải đem theo cơm nắm. Như vậy vừa được việc mà không gây phiền hà cho dân. Kẻ địch lại rất tinh quái, ở đâu mà chúng chẳng cài người vào. Những bang tá, trưởng bản,…và ngay cả những gia đình người dân tộc sống ven đường đi, địch thường dùng vật chất như bạc hoa xòe, muối vải để mua chuộc chỉ điểm. Mình phải sâu sát, giáo dục ý thức ủng hộ cách mạng cho đồng bào, nhưng phải chú ý phát hiện tay chân của chúng. Trên đường đi, khi ăn cơm phải tìm nơi suối sạch sẽ, ăn xong lá đùm cơm phải chon sâu, tiện khi rửa tay khoát cho nước dội hết những hạt cơm vãi xuống suối, cá được ăn mà ta lại xóa được dấu vết làm cho kẻ địch có mắt cũng như mù. Hoạt động bí mật phải “lai vô ảnh, khứ vô hình”. Chúng ta đến địch không biết mà đi chúng cũng không hay, thì mới bảo vệ được mình và có nhiều thuận lợi diệt địch. Tới đây lực lượng cách mạng sẽ phát triển. Kẻ địch lại đang tìm mọi cách tiêu diệt lực lượng cách mạng. Tình hình sẽ căng thẳng và phức tạp hơn nhiều. Chúng ta phải vừa chiến đấu vừa tăng gia sản xuất và làm nhà ngoài rừng để ở…Tăng gia hoặc làm nhà cũng phải biết giữ bí mật . Trồng rau hay gieo bắp cũng phải làm đúng kiểu cách của dân tộc nơi mình ở. Làm lán ở cũng phải giống kiểu lán của đồng bào. Nếu ta làm khác đi là địch và bọn xấu sẽ phát hiện được ngay. Khi làm lán cũng phải biết tính toán sao cho có lợi đôi đường. Mỗi lán chỉ nên làm đủ cho một đến hai người ở. Nơi làm lán phải xem xét vừa lợi cho việc quan sát phát hiện địch từ xa nhưng đồng thời phải có đường rút khi bị vây. Liếp che chung quanh lán không nên dùng nứa đan vững chắn mà nên lấy cỏ tranh tết nẹp lại thành tấm để thưng. Trường hợp bị địch vây hoặc đến gần mới phát hiện thì chỉ việc lách nhẹ qua liếp tranh cho dễ dàng. Muốn bảo vệ Đảng trước hết mỗi đảng viên phải suy nghĩ tự bảo vệ mình. Nghĩ lại những năm trước đây, khi Đảng bị khủng bố, nhiều đồng chí bị bắt bớ tù tội và hy sinh, anh em chúng tôi càng thấm thía lời Bác dạy.

Ở hang đến tuần thứ hai, chúng tôi thấy tình hình sức khỏe của Bác có hiện tượng mệt mỏi hơn. Chúng tôi ai lấy đều lo lắng cho sức khỏe của Bác. Có hôm dọn vệ sinh, anh Hoàng Sâm phát hiện thấy rắn độc chui vào hang, nằm dưới tấm phản ngay chỗ Bác. Hàng ngày Bác vẫn mải miết làm việc, ít khi thấy bác rảnh rỗi. Mỗi buổi đi dạo, chúng tôi vẫn thấy Bác nhanh nhẹn, vui vẻ hoạt bát nên cũng yên lòng. Cứ dăm ba ngày cụ Máy Lỳ lại đem lương thực vào một lần. Bác tiếp cụ rất thân mật và chuyện trò thật vui vẻ. Ngay cả cụ Máy Lỳ cũng không biết Bác là ai. Một lần trong câu chuyện vui, cụ hỏi tên Bác, Bác cười rồi chậm rãi giải thích: “Sáu sán” là vào núi có nghĩa là “Thu Sơn”. Tên tôi là “Thu Sơn”. Từ đó mỗi lần gặp, cụ Máy Lỳ thường chào Bác bằng câu chào ké Thu Sơn (Già Thu). Chúng tôi và một số anh em khác cũng từ đó dùng cái tên “Già Thu” để giải thích cho các đồng chí khác khi bị hỏi về Bác mà theo nguyên tắc không được nói rõ hơn.

Chúng tôi có ý định làm lán để Bác ở, đảm bảo khoẻ hơn. Khi báo cáo ý định đó được Bác đồng ý, chúng tôi rất mừng. Công việc chuẩn bị được khẩn trương tiến hành. Việc tìm một địa điểm để làm lán theo ý Bác dạy cũng rất khó. Một hôm, sau giờ làm và buổi chiều Bác đi dạo đến một đoạn suối cách cửa hang không xa, Bác dừng lại quan sát và gợi ý chỗ này nếu làm lán ở thì tiện nhất. Nơi Bác chỉ là một khoảng đất bằng ngay cạnh bờ suối. Con suối nước rất trong và ngay bờ có nhiều tảng đá to và đẹp. Phải đi ngược theo dòng chảy mới vào được cửa hang nơi Bác ở*.* Nhưng đứng ở đây nhìn lên thì lại không thấy được cửa hang. Khi có biến, có thể theo dòng suối rút vào hang hoặc lên triền núi có rừng cây rậm cũng rất tiện.

Thế là chúng tôi bắt tay vào công việc dựng lán ngay. Lán rộng chỉ vừa chiếc chiếu đôi. Cửa lán hướng xuống con đường mòn dưới thung lũng. Chung quanh cũng dùng cỏ tranh thay liếp nứa như lời Bác dạy; nhưng bên ngoài có treo thêm một số tàu lá cọ trông giống như những cái lán canh nương của đồng bào. Anh Lộc hướng dẫn chúng tôi vào rừng lấy nứa tép (loại nứa chỉ lớn bằng ngón chân cái), vót nhọn

làm hàng rào chung quanh. Anh giải thích đây là kinh nghiệm của đồng bào dân tộc thường dùng loại cây này để rào vườn nhà vì con hổ trông thấy rất sợ.

Lán làm xong, chúng tôi mời Bác ra xem. Bác rất ưng và ngay ngày hôm sau anh Kiên mời Bác xuống lán ở và làm việc. Bác đồng ý và chỉ ban ngày xuống lán làm việc, ăn nghỉ, còn ban đêm lại vào hang.

Lương thực do đồng bào giúp đỡ thường là gạo, ngô (bắp bẹ) xay nhỏ và muối. Có hôm thấy gạo gần hết, Bác bảo chúng tôi nấu cháo ngô (cháo bẹ) ăn thay bữa. Còn rau xanh chủ yếu là măng tự kiếm trong rừng. Có hôm câu được con cá hoặc hái được ít rau rớn (loại giống cây dương xỉ mọc ven bờ suối) thì bữa ăn được cải thiện và ngon miệng hơn.

Từ xuân Tân Tị năm ấy, đến xuân mậu thìn năm nay thấm thoát đã ngót gần nửa thế kỷ trôi qua. Thế mà có dịp gặp lại, thấy như mới hôm qua. Bác đã đi xa, nhưng biết bao kỷ niệm sâu sắc trong cuộc đời người chiến sĩ bảo vệ Bác mãi mãi là những bài học truyền thống vẻ vang không bao giờ phai.